



**TỈNH ỦY TÂY NINH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ**

*

**TÀI LIỆU ÔN THI
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**

Chức danh: TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

NĂM 2022



CHỨC DANH TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

A. BỐ CỤC NỘI DUNG

Chuyên đề 1. Quản lý nhà nước về tài chính công

- 1. Khái niệm tài chính và tài chính công*
- 2. Quản lý nhà nước về tài chính công*

Chuyên đề 2. Quản lý ngân sách nhà nước

- 1. Những quy định chung về ngân sách nhà nước*
- 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND các cấp trong lĩnh vực ngân sách*
- 3. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp*

Chuyên đề 3. Một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về lĩnh vực tài chính kế toán ở cấp xã

- 1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 của Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015 (Có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017).*
- 2. Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 của Quốc hội thông qua ngày 25/06/2015 (Có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017).*
- 3. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước.*
- 4. Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.*
- 5. Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.*
- 6. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.*

B. NỘI DUNG CÁC CHUYÊN ĐỀ

Chuyên đề 1. Quản lý nhà nước về tài chính công

1. Khái niệm tài chính và tài chính công

a. Khái niệm tài chính

Tài chính ra đời và tồn tại trong những điều kiện lịch sử và kinh tế - xã hội nhất định. Khi xã hội bắt đầu có sự phân công lao động, sự chiếm hữu khác nhau về tư liệu sản xuất, về sản phẩm kinh doanh, thì nên sản xuất hàng hóa ra đời. Tiền tệ xuất hiện như một tất yếu khách quan và là môi giới trung gian giúp cho việc trao đổi hàng hóa được tiến hành một cách dễ dàng. Tiền tệ trở thành phương tiện trao đổi và phương tiện tích lũy trong quá trình phân phối sản phẩm xã hội. Các quỹ tiền tệ cũng được hình thành nhằm mục đích tiêu dùng và đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Các quỹ tiền tệ này được tạo lập và sử dụng bởi các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hay cá nhân. Các quan hệ kinh tế này đã làm nảy sinh khái niệm tài chính.

Sự xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất gắn liền với sự phân chia giai cấp và sự xuất hiện của Nhà nước. Với chức năng và quyền lực của mình, Nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế hàng hóa phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động của tài chính. Đồng thời, để duy trì hoạt động của mình, Nhà nước cũng tạo lập quỹ ngân sách để chi tiêu cho các hoạt động của mình. Thông qua ngân sách nhà nước, Nhà nước tác động vào quá trình phân phối tổng sản phẩm xã hội và hình thành lĩnh vực tài chính nhà nước. Như vậy, Nhà nước ra đời làm cho hoạt động tài chính ngày càng phát triển hơn.

Từ đó, có thể thấy các tiền đề khách quan quyết định sự ra đời và tồn tại của tài chính là sản xuất hàng hóa - tiền tệ và sự xuất hiện của Nhà nước. Trong đó, sản xuất hàng hóa - tiền tệ là nhân tố mang tính chất khách quan, có ý nghĩa quyết định đối với sự ra đời và tồn tại của tài chính; còn Nhà nước là nhân tố có ý nghĩa định hướng, tạo hành lang và điều tiết sự phát triển của tài chính.

Bản chất của tài chính:

Các nguồn tài chính trong xã hội luôn vận động một cách liên tục trong mối quan hệ phức tạp và đa dạng giữa các chủ thể trong xã hội. Thông qua các biểu hiện nói trên, tài chính thể hiện và phản ánh các quan hệ kinh tế giữa các chủ thể trong quá trình phân phối của cải xã hội dưới hình thái giá trị.

Từ đó, có thể thấy bản chất của tài chính như sau: *Tài chính phản ánh hệ thống các mối quan hệ kinh tế nảy sinh trong quá trình phân phối các nguồn tài chính thông qua việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của các chủ thể trong xã hội.*

b. Khái niệm tài chính công

Tài chính công là một bộ phận hợp thành của nền tài chính quốc gia. Sự ra đời và phát triển của tài chính công gắn liền với sự ra đời và phát triển của Nhà nước. Tài chính công là một phạm trù kinh tế gắn với thu nhập và chi tiêu của Nhà nước. Tài chính công vừa là nguồn lực để Nhà nước thực hiện các chức năng vốn có của mình, vừa là công cụ để Nhà nước chi phối, điều chỉnh các hoạt động của xã hội. Tài chính công là công cụ quan trọng của Nhà nước để thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước.

Xuất phát từ tầm quan trọng đó, sự tồn tại và phát triển của tài chính công là một đòi hỏi khách quan và hết sức cần thiết.

Tài chính công có một số đặc điểm cơ bản sau:

- Nhà nước là chủ thể sở hữu và quản lý tài chính, nên quyền quyết định các khoản thu chi trong tài chính công thuộc về Nhà nước hoặc các cơ quan công quyền do Nhà nước ủy quyền.

- Các quan hệ kinh tế trong phân phối tài chính công gắn liền với quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ tập trung của chính quyền trung ương, các cấp chính quyền địa phương và các tổ chức, đơn vị của Nhà nước.

- Tài chính công hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận mà chủ yếu phục vụ lợi ích cộng đồng. Vì vậy, một số bộ phận của tài chính nhà nước như doanh nghiệp nhà nước, các ngân hàng thương mại,... hoạt động vì mục đích kinh doanh và lợi nhuận không nằm trong phạm vi tài chính công. Đây là điểm khác biệt cơ bản tạo nên sự không đồng nhất giữa tài chính công và tài chính nhà nước.

- Tài chính công phục vụ nhiệm vụ chính trị của Nhà nước trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Do đó, trong mỗi giai đoạn, tài chính công có các nhiệm vụ cụ thể khác nhau.

- Tài chính công tạo ra môi trường bình đẳng cho mọi công dân về thụ hưởng các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bằng nguồn lực tài chính công.

Từ những đặc điểm trên, ta có thể thấy:

Tài chính công là các hoạt động thu và chi bằng tiền của Nhà nước, phản ánh hệ thống các quan hệ kinh tế dưới hình thái giá trị trong quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ của Nhà nước nhằm phục vụ cho việc thực hiện các chức năng vốn có của Nhà nước đối với xã hội.

Cơ cấu tài chính công bao gồm:

- Ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương).
- Tài chính các cơ quan hành chính nhà nước.
- Tài chính các đơn vị sự nghiệp của nhà nước.
- Tài chính phục vụ công ích nhà nước.
- Tín dụng nhà nước.
- Các quỹ tài chính ngoài ngân sách của Nhà nước.

2. Quản lý nhà nước về tài chính công

a. Khái niệm

Quản lý nói chung được quan niệm như một quy trình mà chủ thể quản lý tiến hành thông qua việc sử dụng các công cụ và phương pháp thích hợp nhằm tác động và điều khiển đối tượng quản lý hoạt động phù hợp với quy luật khách quan và đạt được các mục tiêu đã định.

Trong hoạt động quản lý, các nội dung về chủ thể quản lý, đối tượng quản lý, công cụ quản lý, phương pháp quản lý và mục tiêu quản lý là những yếu tố trung tâm đòi hỏi phải được xác định một cách đúng đắn.

Quản lý tài chính công là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và kiểm soát hoạt động thu chi của Nhà nước nhằm phục vụ cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước một cách hiệu quả nhất.

Trong hoạt động quản lý tài chính công, chủ thể quản lý là nhà nước hoặc các cơ quan nhà nước được nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ công. Chủ thể trực tiếp quản lý tài chính công là bộ máy tài chính trong hệ thống các cơ quan nhà nước.

Đối tượng quản lý tài chính công là các hoạt động tài chính công, đó là các hoạt động thu chi bằng tiền của nhà nước; hoạt động tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ công diễn ra trong các bộ phận cấu thành của tài chính công.

Phương pháp quản lý tài chính công có nhiều phương pháp khác nhau như: phương pháp tổ chức, phương pháp hành chính, phương pháp kinh tế.

Các công cụ quản lý tài chính công bao gồm: công cụ pháp luật như chính sách, cơ chế quản lý, các định mức, tiêu chuẩn tài chính và những công cụ khác như chính sách kinh tế tài chính, kiểm tra, thanh tra, giám sát,...

b. Mục tiêu quản lý tài chính công

Quản lý tài chính công hướng vào các mục tiêu sau:

Một là, đảm bảo huy động các nguồn lực tài chính một cách hợp lý nhằm cân đối với nhu cầu chi tiêu của nhà nước để đáp ứng tốt nhất việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.

Hai là, đảm bảo phân bổ nguồn lực tài chính của nhà nước một cách có hiệu quả nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội.

Ba là, bảo đảm công bằng xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội.

Bốn là, bảo đảm sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô trên cơ sở ban hành và thực thi các chính sách tài khóa phù hợp với sự phát triển kinh tế trong từng giai đoạn nhất định.

c. Nguyên tắc quản lý tài chính công

Hoạt động quản lý tài chính công được thực hiện theo những nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Nguyên tắc tập trung dân chủ: tập trung dân chủ là nguyên tắc hàng đầu trong quản lý tài chính công. Điều này được thể hiện trong việc quản lý ngân sách nhà nước, quản lý các quỹ tài chính nhà nước và quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp của nhà nước. Theo đó các khoản thu chi trong quản lý tài chính công phải được bàn bạc thật sự công khai nhằm đáp ứng các mục tiêu vì lợi ích chung của cộng đồng.

- Nguyên tắc hiệu quả: là nguyên tắc quan trọng trong quản lý tài chính công. Hiệu quả trong quản lý tài chính công thể hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội. Khi thực hiện các nội dung chi tiêu công nhà nước luôn hướng tới thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu trên cơ sở lợi ích chung của toàn xã hội.

- Nguyên tắc thống nhất: quản lý tài chính công thống nhất quản lý theo những văn bản pháp luật, đây là nguyên tắc không thể thiếu trong quản lý tài chính công. Thống nhất quản lý tài chính công là việc tuân thủ theo một quy định chung từ việc hình thành, sử dụng, thanh tra, kiểm tra, thanh quyết toán, xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện nguyên tắc này sẽ đảm bảo tính công bằng, bình đẳng, đảm bảo hiệu quả, hạn chế những tiêu cực và những rủi ro khi quyết định các khoản chi tiêu công.

- Nguyên tắc công khai, minh bạch: công khai, bình mạch trong sử dụng, phân phối các nguồn lực tài chính là nguyên tắc quan trọng nhằm đảm bảo cho việc quản lý tài chính công được thực hiện thống nhất và hiệu quả. Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý sẽ tạo điều kiện cho cộng đồng có thể giám sát, kiểm soát các quyết định về thu, chi trong quản lý tài chính công, hạn chế những thất thoát và đảm bảo hiệu quả của những khoản thu, chi tiêu công.

d. Phương pháp quản lý tài chính công:

- Phương pháp tổ chức: được sử dụng để thực hiện ý đồ của chủ thể quản lý trong việc bố trí, sắp xếp các mặt hoạt động tài chính công theo những khuôn mẫu đã định và thiết lập bộ máy quản lý phù hợp với các mặt hoạt động.

- Phương pháp hành chính: được sử dụng khi các chủ thể quản lý tài chính công muốn các đòi hỏi của mình phải được các khách thể quản lý tuân thủ một cách vô điều kiện. Đó là khi các chủ thể quản lý ra các mệnh lệnh hành chính.

- Phương pháp kinh tế: được sử dụng thông qua việc dùng lợi ích vật chất để kích thích tính tích cực của các khách thể quản lý tức là tác động đến các tổ chức và cá nhân đang thực hiện các hoạt động tài chính công.

e. Các công cụ quản lý tài chính công:

Hệ thống pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính công được sử dụng để quản lý và điều hành các hoạt động tài chính công và được xem như là một loại công cụ quản lý có vai trò đặc biệt.

Trong quản lý tài chính công, các công cụ pháp luật được sử dụng thể hiện dưới dạng cụ thể là các chính sách, cơ chế quản lý tài chính, các chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê, các định mức, tiêu chuẩn về tài chính, mục lục ngân sách nhà nước.

Cùng với pháp luật, hàng loạt các công cụ phổ biến khác được sử dụng trong quản lý tài chính công như các chính sách kinh tế tài chính; kiểm tra, thanh tra, giám sát; các tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý tài chính công.

Mỗi công cụ trên có đặc điểm khác nhau và được sử dụng theo các cách khác nhau nhưng đều hướng đến cùng một mục tiêu là thúc đẩy nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính công nhằm đạt tới mục tiêu đã định.

Chuyên đề 2. Quản lý ngân sách nhà nước

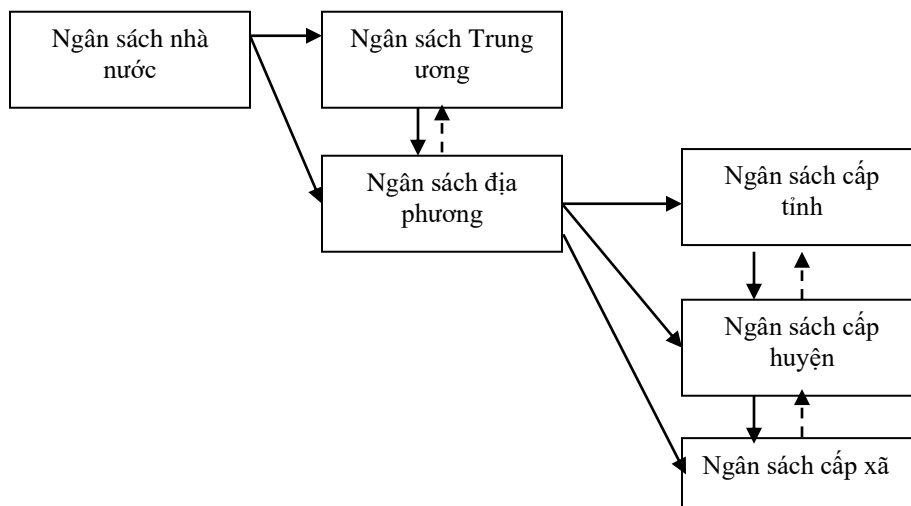
1. Những quy định chung về ngân sách nhà nước

a. Khái niệm

Trong thực tiễn khái niệm ngân sách thường để chỉ tổng số thu và chi của một đơn vị trong thời gian nhất định, một bản tính toán các chi phí để thực hiện một kế hoạch hoặc một chương trình cho một mục tiêu nhất định của một chủ thể nào đó, nếu chủ thể đó là nhà nước thì ngân sách đó được gọi là ngân sách nhà nước.

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. (Khoản 14, Điều 4, Luật NSNN 2015)

Hệ thống Ngân sách nhà nước Việt Nam



- *Ngân sách trung ương* là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp trung ương hưởng và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp trung ương.

- *Ngân sách địa phương* là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp địa phương hưởng, thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp địa phương.

b. Vai trò

Vai trò của ngân sách nhà nước trong nền kinh tế thị trường về mặt chi tiết có thể đề cập đến nhiều nội dung và những biểu hiện đa dạng khác nhau, song có thể khái quát trên các khía cạnh sau:

- *Vai trò của một ngân sách tiêu dùng: đảm bảo duy trì sự tồn tại và hoạt động của bộ máy nhà nước.* Ngân sách nhà nước đảm bảo tài chính cho bộ máy nhà nước bằng cách khai thác, huy động các nguồn lực tài chính từ mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế, dưới hình thức bắt buộc, tự nguyện. Trong đó, quan trọng vẫn là nguồn thu từ thuế.

Từ các nguồn tài chính tập trung được nhà nước tiến hành phân phối các nguồn tài chính để đáp ứng nhu cầu chi tiêu của nhà nước theo tỷ lệ hợp lý nhằm đảm bảo duy trì hoạt động và sức mạnh của bộ máy nhà nước, vừa đảm bảo thực hiện các chức năng kinh tế - xã hội của nhà nước đối với các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế.

Nhà nước kiểm tra, giám sát việc phân phối và sử dụng các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước đảm bảo việc phân phối và sử dụng được tiến hành hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

- *Vai trò của ngân sách phát triển: là công cụ thúc đẩy tăng trưởng, ổn định và điều chỉnh kinh tế vĩ mô của nhà nước.* Ngân sách nhà nước là công cụ sắc bén nhất để nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm tác động vào nền kinh tế.

+ Thông qua ngân sách nhà nước, nhà nước sẽ định hướng đầu tư và điều chỉnh cơ cấu của nền kinh tế theo các định hướng của nhà nước về cơ cấu vùng, cơ cấu ngành.

+ Thông qua chi ngân sách nhà nước, nhà nước đầu tư cho kết cấu hạ tầng - lĩnh vực mà tư nhân sẽ không muốn tham gia hoặc không tham gia. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống dân cư.

+ Bằng nguồn chi ngân sách nhà nước hằng năm, tạo lập các quỹ dự trữ về hàng hóa, tài chính, trong thị trường biến động, giá cả tăng quá cao hoặc xuống quá thấp, nhờ vào lực lượng dự trữ hàng hóa và tiền nhà nước có thể điều hòa cung cầu hàng hóa, bình ổn giá cả, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng và người sản xuất.

+ Nhà nước cũng có thể chống lạm phát bằng việc cắt giảm chi ngân sách nhà nước, tăng thuế tiêu dùng, khống chế cầu, giảm thuế đầu tư để khuyến khích đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng cường cung. Sử dụng các công cụ vay nợ như công

trái, tín phiếu kho bạc,... để hút bớt lượng tiền mặt trong lưu thông nhằm giảm sức ép về giá cả và bù đắp thâm hụt ngân sách.

- *Ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện công bằng xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội.* Ngân sách đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện công bằng và giải quyết các vấn đề xã hội. Nó được thể hiện thông qua các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước nhằm điều chỉnh thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, giảm bớt những bất hợp lý trong phân phối, đảm bảo công bằng và góp phần giải quyết các vấn đề xã hội. Trong việc thực hiện công bằng xã hội, nhà nước cố gắng theo 2 hướng là giảm bớt thu nhập cao của một số đối tượng và nâng đỡ những người có thu nhập thấp để rút ngắn khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa các tầng lớp dân cư. Giảm bớt thu nhập cao là đánh thuế vào các đối tượng có thu nhập cao, đánh thuế tiêu thụ đặc biệt với thuế suất cao và những hàng hóa mà người có thu nhập cao tiêu dùng và tiêu dùng phần lớn,... Trong giải quyết các vấn đề xã hội, thông qua ngân sách nhà nước tài trợ cho các dịch vụ công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, tài trợ cho các chương trình việc làm, chính sách dân số, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội,...

c. Nguyên tắc cơ bản quản lý ngân sách nhà nước

(Xem điều 8, Luật NSNN 2015)

- *Nguyên tắc thống nhất:* Theo nguyên tắc này, mọi khoản thu chi của một cấp hành chính phải đưa vào kế hoạch ngân sách thống nhất. Thống nhất quản lý chính là việc tuân theo một khuôn khổ chung từ việc hình thành, sử dụng, thanh tra, kiểm tra, quyết toán, xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện nguyên tắc này sẽ đảm bảo tính bình đẳng, công bằng, đảm bảo hiệu quả, hạn chế những tiêu cực và những rủi ro, nhất là những rủi ro có tính chất chủ quan khi quyết định các khoản chi tiêu.

- *Nguyên tắc dân chủ:* Một ngân sách tốt là một ngân sách phản ánh lợi ích của các tầng lớp, các bộ phận, cộng đồng người trong các chính sách, hoạt động thu chi ngân sách. Sự tham gia của xã hội, công chúng được thực hiện trong suốt chu trình ngân sách, thể hiện nguyên tắc dân chủ trong quản lý ngân sách. Sự tham gia của người dân sẽ làm cho ngân sách minh bạch hơn, các thông tin ngân sách trung thực, chính xác hơn.

- *Nguyên tắc cân đối ngân sách:* Kế hoạch ngân sách được lập và thu chi ngân sách phải cân đối. Mọi khoản chi phải có nguồn thu bù đắp.

- *Nguyên tắc công khai, minh bạch:* Ngân sách là một chương trình, là tấm gương phản ánh các hoạt động của chính phủ bằng các số liệu. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý sẽ tạo điều kiện cho cộng đồng có thể giám sát, kiểm soát các

quyết định về thu, chi tài chính, hạn chế những thất thoát và đảm bảo tính hiệu quả. Nguyên tắc công khai, minh bạch được thực hiện trong suốt chu trình ngân sách.

- *Nguyên tắc quy trách nhiệm*: Nhà nước là cơ quan công quyền, sử dụng các nguồn lực của nhân dân thực hiện các mục tiêu đặt ra. Đây là nguyên nhân yêu cầu quy trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quá trình quản lý ngân sách bao gồm:

+ Trách nhiệm giải trình về các hoạt động ngân sách, chịu trách nhiệm về các quyết định về ngân sách của mình.

+ Trách nhiệm đối với cơ quan quản lý cấp trên và trách nhiệm đối với công chúng, đối với xã hội.

Quy trách nhiệm yêu cầu phân định rõ ràng quyền hạn và trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị, chính quyền các cấp trong thực hiện ngân sách nhà nước theo chất lượng kết quả công việc đạt được.

d. Chu trình ngân sách

Ngân sách nhà nước được nhà nước quản lý theo năm ngân sách, năm ngân sách được hiểu là khoản thời gian mà hoạt động thu chi ngân sách nhà nước thực hiện. Hoạt động ngân sách nhà nước có tính chu kỳ, lặp đi lặp lại hình thành chu trình ngân sách. Chu trình ngân sách bao gồm: dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách.

Chu trình ngân sách hay còn gọi là quy trình ngân sách dùng để chỉ toàn bộ hoạt động của một năm ngân sách kể từ khi bắt đầu hình thành cho đến khi kết thúc chuyển sang ngân sách mới.

- *Lập dự toán ngân sách*: là công việc khởi đầu có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ các khâu của chu trình ngân sách. Lập dự toán ngân sách thực chất là lập kế hoạch (dự toán) các khoản thu chi ngân sách trong một năm ngân sách.

+ Mục tiêu của lập dự toán ngân sách nhằm đáp ứng thực hiện các chính sách kinh tế xã hội; phân bổ nguồn lực phù hợp với chính sách ưu tiên của nhà nước trong từng thời kỳ; tạo điều kiện cho việc quản lý thu, chi trong khâu thực hiện như đánh giá, quyết toán ngân sách.

+ Căn cứ lập dự toán ngân sách: nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng; căn cứ phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước; chính sách chế độ thu ngân sách; sổ kiểm tra về dự toán thu chi ngân sách nhà nước; tình hình thực hiện ngân sách nhà nước của năm trước, đặc biệt năm báo cáo;...

- *Chấp hành ngân sách*: là khâu tiếp theo khâu lập dự toán ngân sách. Đó là quá trình sử dụng tổng hợp các biện pháp kinh tế, tài chính và hành chính nhằm biến các chỉ tiêu thu, chi ghi trong kế hoạch ngân sách nhà nước năm trở thành hiện thực.

+ Mục tiêu của việc chấp hành ngân sách nhà nước: biến các chỉ tiêu thu chi ghi trong kế hoạch ngân sách năm từ khả năng, dự kiến thành hiện thực. Từ đó, góp phần thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước; kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn về kinh tế, tài chính. Đối với quản lý ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước là khâu trọng tâm có ý nghĩa quyết định đến chu trình ngân sách.

+ Nội dung chấp hành ngân sách nhà nước bao gồm: tổ chức chấp hành ngân sách nhà nước bao gồm tổ chức thu ngân sách nhà nước và tổ chức chi ngân sách nhà nước.

- *Quyết toán ngân sách*: là khâu cuối cùng trong một chu trình ngân sách. Quyết toán ngân sách là bảng tổng hợp toàn bộ số thực thu và thực chi trong năm ngân sách vào cuối năm ngân sách.

+ Mục đích của quyết toán ngân sách là việc tổng kết, đánh giá lại toàn bộ quá trình hoạt động thu, chi ngân sách trong một năm ngân sách, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về quản lý, điều hành thu chi trong năm ngân sách đã qua của đơn vị mình cho các cơ quan quản lý cấp trên và các đối tượng liên quan.

+ Yêu cầu đối với báo cáo quyết toán ngân sách: số liệu báo cáo quyết toán phải chính xác, trung thực, đầy đủ; số liệu trên sổ kế toán của đơn vị phải bảo đảm cân đối và khớp với chứng từ thu chi ngân sách của đơn vị và số liệu của cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước về tổng số và chi tiết; mẫu biểu báo cáo quyết toán phải theo quy định của Bộ tài chính;...

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND các cấp trong lĩnh vực ngân sách

Nhiệm vụ, quyền hạn nói chung của Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 31, Luật NSNN 2015)

- Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình theo các chỉ tiêu quy định của Luật ngân sách; dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp;

- Lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn và báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp;

- Kiểm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới về tài chính - ngân sách;

- Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia; quy định nguyên tắc bố trí

và chỉ đạo thực hiện dự toán ngân sách đối với một số lĩnh vực chi được Hội đồng nhân dân quyết định.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện ngân sách địa phương;
- Phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn;
- Báo cáo về ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo cơ quan tài chính địa phương chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

- Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết và lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp;
- Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, phường, thị trấn và báo cáo về ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp

a. Nguồn thu

*** Khái niệm:**

Thu ngân sách nhà nước là việc Nhà nước dùng quyền lực của mình để tập trung một phần nguồn tài chính quốc gia hình thành quỹ ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

- Thu ngân sách nhà nước là tiền đề cần thiết để duy trì quyền lực chính trị và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước. Mọi khoản thu của nhà nước đều được thể chế hóa bởi các chính sách, chế độ và pháp luật của nhà nước.
- Thu ngân sách nhà nước phải căn cứ vào tình hình hiện thực của nền kinh tế; biểu hiện ở các chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc nội GDP, giá cả, thu nhập, lãi suất,...
- Thu ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc hoàn trả không trực tiếp là chủ yếu.
- Thu ngân sách theo hai phương thức: tự nguyện và bắt buộc.

*** Cơ cấu thu:**

- Thuế: *Thuế là một khoản thu bắt buộc, không bồi hoàn trực tiếp của nhà nước đối với các tổ chức và cá nhân nhằm trang trải mọi chi phí vì lợi ích chung.*

Thuế là hình thức động viên bắt buộc của nhà nước nhằm tập trung một bộ phận nguồn lực của cải xã hội vào ngân sách nhà nước để đáp ứng nhu cầu chi tiêu của nhà nước thích ứng với từng giai đoạn phát triển của đời sống xã hội.

Thuế có tính cưỡng chế và pháp lý cao bởi thuế là khoản đóng góp không mang tính tự nguyện mà là bắt buộc đối với các thể nhân và pháp nhân trong diện nhà nước quy định phải có nghĩa vụ nộp thuế. Do tầm quan trọng của mình nên công tác quản lý thuế luôn được thể hiện dưới dạng các văn bản có giá trị pháp lý cao như luật, pháp lệnh do Quốc hội ban hành hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua.

Thuế không hoàn trả trực tiếp, việc nộp thuế không gắn với lợi ích cụ thể của người nộp thuế mà họ hưởng lợi ích gián tiếp thông qua việc sử dụng các hàng hóa và dịch vụ công do nhà nước cung cấp. Giá trị các hàng hóa, dịch vụ mà họ được hưởng không tương ứng với số thuế mà họ phải nộp.

- *Phí: là khoản thu mang tính chất bù đắp một phần chi phí thường xuyên và bất thường về các dịch vụ công.*

- *Lệ phí: là khoản thu nhỏ, có tính ước lệ về việc cung cấp các dịch vụ công do các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nhằm tạo ra sự công bằng giữa những người sử dụng dịch vụ và những người không sử dụng dịch vụ.*

Phí và lệ phí là khoản thu bắt buộc, có điều kiện, phát sinh thường xuyên, mang tính hoàn trả gắn trực tiếp với việc hưởng thụ các hàng hóa, dịch vụ công do nhà nước đầu tư, cung cấp theo quy định của pháp luật.

- Nhóm thu không thường xuyên:

- + Các khoản thu từ kinh tế nhà nước.
- + Các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp.
- + Các khoản thu từ việc bán hoặc cho thuê tài sản của nhà nước.
- + Các khoản thu khác từ vay, viện trợ,...

*** Liên hệ nguồn thu của ngân sách địa phương (Điều 37, Luật NSNN 2015)**

- Các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%:
 - + Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;
 - + Thuế môn bài;

- + Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
- + Tiền sử dụng đất, trừ thu tiền sử dụng đất tại điểm k khoản 1 Điều 35 của Luật này;
- + Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước;
- + Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;
- + Lệ phí trước bạ;
- + Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;
- + Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu;
- + Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương;
- + Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý;
- + Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương;
- + Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- + Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu;
- + Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện;
- + Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý;
- + Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác;
- + Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

- + Thu kết dư ngân sách địa phương;
- + Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật này.
- Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.
- Thu chuyển nguồn của ngân sách địa phương từ năm trước chuyển sang.

b. Nhiệm vụ chi

*** Khái niệm:**

Chi ngân sách nhà nước là việc phân phối và sử dụng quỹ ngân sách nhà nước nhằm đảm bảo thực hiện chức năng của nhà nước theo những nguyên tắc nhất định. Chi ngân sách nhà nước là quá trình phân phối lại các nguồn tài chính đã được tập trung vào ngân sách nhà nước và đưa chúng đến mục đích sử dụng. Do đó, chi ngân sách nhà nước là những việc cụ thể không chỉ dừng lại trên các định hướng mà phải phân bổ cho từng mục tiêu, từng hoạt động và từng công việc thuộc chức năng của nhà nước.

- + Chi ngân sách nhà nước gắn với bộ máy nhà nước và những nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội mà nhà nước đảm đương trong từng thời kỳ;
- + Chi ngân sách nhà nước gắn với quyền lực nhà nước, mang tích chất pháp lí cao;
- + Các khoản chi của ngân sách nhà nước được xem xét hiệu quả trên tầm vĩ mô;
- + Các khoản chi của ngân sách nhà nước mang tính chất không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu;
- + Các khoản chi của ngân sách nhà nước gắn chặt với sự vận động của các phạm trù giá trị khác như giá cả, lãi suất, tỷ giá hối đoái, tiền lương, tín dụng,...

*** Cơ cấu chi:**

- Chi phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước.
- Chi trả nợ của Nhà nước.
- Chi viện trợ và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

*** Liên hệ nhiệm vụ chi ngân sách địa phương (Điều 38, Luật NSNN)**

- Chi đầu tư phát triển:

+ Đầu tư cho các dự án do địa phương quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều này;

+ Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

+ Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

- Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân cấp trong các lĩnh vực:

+ Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề;

+ Sự nghiệp khoa học và công nghệ;

+ Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phân giao địa phương quản lý;

+ Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình;

+ Sự nghiệp văn hóa thông tin;

+ Sự nghiệp phát thanh, truyền hình;

+ Sự nghiệp thể dục thể thao;

+ Sự nghiệp bảo vệ môi trường;

+ Các hoạt động kinh tế;

+ Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

+ Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật;

+ Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

- Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương.

- Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách địa phương.

- Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

- Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 9 Điều 9 của Luật này.

Chuyên đề 3. Một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về lĩnh vực tài chính kế toán ở cấp xã

1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 của Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015 (Có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017).

2. Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 của Quốc hội thông qua ngày 25/06/2015 (Có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017).

3. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

4. Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

5. Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

6. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.